**Mẫu 1**

11/2014/TT-BKHCN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày tháng năm 2018*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Nghiên cứu xây dựng mô hình bảo tàng thiên nhiên – văn hoá mở tại khu dự trữ sinh quyển Tây Nghệ An

Thuộc:

- Chương trình *(tên, mã số chương trình):*

- Khác *(ghi cụ thể)*: Đề tài độc lập thuộc lĩnh vực Tự nhiên, Xã hội.

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

*Mục tiêu chung*

* Xây dựng được mô hình bào tàng thiên nhiên – văn hoá mở đáp ứng mục đích bảo tồn, du lịch, nghiên cứu, giáo dục và có tác động lan toả lên hệ thống các khu dự trữ sinh quyển của cả nước.

*Mục tiêu cụ thể*

* Xây dựng mô hình bảo tàng thiên nhiên – văn hoá được quy hoạch không gian, bố cục xây dựng đảm bảo tính hiện đại và truyền thống.
* Thu thập đại diện một số mẫu vật, hiện vật và tài liệu tiêu biểu về tự nhiên và văn hoá trong khu vực, đáp ứng yêu cầu của bảo tàng.
* Xây dựng giải pháp bảo tồn, lưu giữ và trưng bày, thông tin, giáo dục truyền thông hướng dẫn nghiên cứu, tham quan du lịch và giáo dục trải nghiệm.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Nguyễn Thiên Tạo, Tiến sỹ

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

5. Tổng kinh phí thực hiện: 7.560 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 7.560 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Tháng 11 năm 2015

Kết thúc: Tháng 10 năm 2018

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền *(nếu có)*:

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

| SốTT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | **Cơ quan công tác** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Nguyễn Thiên Tạo | Tiến sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
| 2 | Nguyễn Thanh Tuấn | Thạc sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
| 3 | Lưu Đàm Cư | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
| 4 | Vũ Văn Liên | Tiến sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
| 5 | Nguyễn Trung Minh | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
| 6 | Trần Văn Ý | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
| 7 | Phan Kế Long | Tiến sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
| 8 | Phạm Văn Dương | Tiến sĩ | Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam |
| 9 | Nguyễn Văn Huy | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Trung tâm Nghiên cứu và  phát huy giá trị di sản văn hóa |
| 10 | Nguyễn Tư Lệnh | Thạc sĩ | Khu dự trữ sinh quyển  miền Tây Nghệ An |

Ngoài ra, các cán bộ tham gia thực hiện đề tài bao gồm:

| SốTT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | **Cơ quan công tác** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Phạm Văn Lực | Phó giáo sư, Tiến sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Nguyễn Văn Sinh | Phó giáo sư, Tiến sĩ | Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật |
|  | Mai Nguyên Thành | Cử nhân | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Võ Thị Mai Phương | Tiến sĩ | Bảo tàng dân tộc học Việt Nam |
|  | Vũ Thị Thanh Tâm | Tiến sĩ | Bảo tàng dân tộc học Việt Nam |
|  | Bùi Kim Ngân | Thạc sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Bùi Tuấn Hải | Thạc sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Bùi Văn Hướng | Thạc sĩ | Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam |
|  | Doãn Đình Hùng | Thạc sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Hoàng Anh Tuấn | Thạc sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Hoàng Ngọc Thảo | Phó giáo sư, Tiến sĩ | Đại học Vinh |
|  | La Thế Phúc | Tiến sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Lê Anh Tuấn | Tiến sĩ | Viện Nông hoá thổ nhưỡng |
|  | Lê Quỳnh Trang | Thạc sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Lưu Đàm Ngọc Anh | Tiến sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Ngô Đăng Trí | Tiến sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Ngô Ngọc Hải | Thạc sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Nguyễn Hữu Hùng | Tiến sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Nguyễn Quảng Trường | Phó giáo sư, Tiến sĩ | Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật |
|  | Nguyễn Quốc Bình | Tiến sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Nguyễn Thế Cường | Tiến sĩ | Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật |
|  | Nguyễn Thị Dung | Thạc sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Vũ Thị Soi Ngần | Thạc sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Nguyễn Trường Sơn | Tiến sĩ | Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật |
|  | Nguyễn Vĩnh Thanh | Tiến sĩ | Đại học khoa học tự nhiên Hà Nội |
|  | Nguyễn Vũ Hoàng | Tiến sĩ | Bảo tàng dân tộc học Việt Nam |
|  | Nguyễn Xuân Hậu | Thạc sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Ông Vĩnh An | Tiến sĩ | Đại học Vinh |
|  | Phạm Hồng Thái | Phó giáo sư, Tiến sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Phạm Văn Sáng | Kỹ sư | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Phùng Quốc Khánh | Điêu khắc | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Trần Hương Liên | Thạc sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Trần Thị Phương Anh | Tiến sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Trần Thuỳ Chi | Thạc sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Trịnh Tam Kiệt | Giáo sư, Tiến sĩ | Đại học quốc gia Hà Nội |
|  | Từ Bảo Ngân | Thạc sĩ | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Uông Đình Khanh | Tiến sĩ | Viện địa lý |
|  | Vi Văn An | Tiến sĩ | Bảo tàng dân tộc học Việt Nam |
|  | Vũ Anh Tài | Tiến sĩ | Viện địa lý |
|  | Hồ Quang Đức | Phó giáo sư, Tiến sĩ | Viện Nông hoá thổ nhưỡng |
|  | Trịnh Văn Chung | Cử nhân | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Ngô Ngọc Cường | Cử nhân | Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam |
|  | Phạm Đam Ca | Thạc sĩ, Kiến trúc sư | Đại học kiến trúc Hà Nội |
|  | Nguyễn Thuỳ Linh | Kiến trúc sư | Đại học kiến trúc Hà Nội |
|  | Vũ Phương Nga | Thạc sĩ | Bảo tàng dân tộc học Việt Nam |
|  | Hoàng Thị Thu Hằng | Thạc sĩ | Bảo tàng dân tộc học Việt Nam |
|  | Nguyễn Văn Điệp | Thạc sĩ | Khu dự trữ sinh quyển  miền Tây Nghệ An |

**II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | | | **Khối lượng** | | | **Chất lượng** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | Mô hình bảo tàng thiên nhiên – văn hoá được quy hoạch không gian, bố cục xây dựng |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 2 | Bộ mẫu vật thiên nhiên, hiện vật văn hoá và các tư liệu sưu tầm tiêu biểu về tự nhiên và văn hoá khu vực, đáp ứng yêu cầu của bảo tàng |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 3 | Các giải pháp, quy trình kỹ thuật phục vụ công tác lưu trữ, trưng bày, thông tin truyền thông, giáo dục và du lịch của Bảo tàng |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 4 | Báo cáo tổng kết đề tài |  | X |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | 06 bài báo khoa học |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 6 | 02 sổ tay hướng dẫn |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 7 | Đào tạo 02 Thạc sĩ và hỗ trợ 01 tiến sĩ |  | X |  |  | X |  |  | X |  |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Mô hình bảo tàng thiên nhiên – văn hoá được quy hoạch không gian, bố cục xây dựng | Tháng 12/2018 | Khu DTSQ miền Tây Nghệ An |  |
| 2 | Bộ mẫu vật thiên nhiên, hiện vật văn hoá và các tư liệu sưu tầm tiêu biểu về tự nhiên và văn hoá khu vực, đáp ứng yêu cầu của bảo tàng | Tháng 12/2018 | Khu DTSQ miền Tây Nghệ An |  |
| 3 | Các giải pháp, quy trình kỹ thuật phục vụ công tác lưu trữ, trưng bày, thông tin truyền thông, giáo dục và du lịch của Bảo tàng | Tháng 12/2018 | Khu DTSQ miền Tây Nghệ An |  |
| 4 | Sổ tay hướng dẫn bảo tàng thiên nhiên văn hoá mở | Tháng 12/2018 | Khu DTSQ miền Tây Nghệ An |  |

1.3.Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng *(nếu có)*:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian ứng dụng** | **Tên cơ quan ứng dụng** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Đề tài đã xây dựng được cơ sở khoa học và lý luận về xây dựng mô hình bảo tàng thiên nhiên – văn hoá mở tại Khu Dự trữ sinh quyển và lựa chọn Bảo tàng sinh thái chính là loại hình tương đồng nhất với bảo tàng thiên nhiên – văn hóa mở.

- Nghiên cứu bổ sung, cập nhật mới và đánh giá hiện trạng về thiên nhiên và văn hoá tại Khu DTSQ Tây Nghệ An;

- Xây dựng kịch bản trưng bày, đề cương khoa học và thiết kế trưng bày các giá trị thiên nhiên tiêu biểu và văn hoá đặc sắc của khu dự trữ sinh quyển Tây Nghệ An.

- Trên cơ sở các nghiên cứu về đa dạng sinh học, địa chất, thổ nhưỡng ở khu vực, để thực hiện mục đích giới thiệu, quảng bá, tuyên truyền, giáo dục về vẻ đẹp của của thiên nhiên tại Khu DTSQ Miền Tây Nghệ An, các mẫu vật thiên nhiên – văn hoá đặc trưng, tiêu biểu đã được thu thập và chế tác phục vụ trưng bày.

- Đã xây dựng quy trình lưu giữ và trưng bày, thông tin, giáo dục truyền thông hướng dẫn nghiên cứu, tham quan du lịch và giáo dục trải nghiệm, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực và đề xuất các giải pháp bảo tồn và khai thác hiệu quả mô hình Bảo tàng thiên nhiên văn hoá mở khu dự trữ sinh quyển Tây Nghệ An.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế: Kết quả của đề tài góp phần giúp các nhà quản lý có giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị thiên nhiên và văn hóa của khu dự trữ sinh quyển Tây Nghệ An trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3.2. Hiệu quả xã hội: Góp phần tuyên truyền đến người dân, nâng cao ý thức của người dân về các giá trị thiên nhiên và văn hoá của khu dự trữ sinh quyển Tây Nghệ An, góp phần bảo tồn hiệu quả hơn các giá trị thiên nhiên và văn hoá của khu vực.

**III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu* ***√***  *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* |  |
| *- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* |  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* |  |

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

|  |  |
| --- | --- |
| *- Xuất sắc*  *- Đạt*  *- Không đạt* |  |

Giải thích lý do:

1. Về phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra khảo sát, phương pháp tính toán và kỹ thuật đã sử dụng; tính xác thực của việc thực hiện các quy trình nghiên cứu, thí nghiệm, tính đại diện của các mẫu thí nghiệm, các sơ liệu điều tra khảo sát,…

Đề tài được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đảm bảo độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

1. Về mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại các sản phẩm khoa học công nghệ chính so sánh với số lượng, khối lượng, chủng loại sản phẩm đăng ký theo Thuyết minh và Hợp đồng:

Đáp ứng đầy đủ và có một số vượt trội về số lượng, khối lượng, chủng loại các sản phẩm khoa học và công nghệ chính so với số lượng, khối lượng, chủng loại sản phẩm đã đăng ký theo Thuyết minh và Hợp đồng.

1. Về mức chất lượng và yêu cầu khoa học đạt được của sản phẩm chính so với mức đã đăng ký theo Thuyết minh và theo Hợp đồng:

Các sản phẩm chính của đề tài so với đăng ký theo Thuyết Minh và Hợp đồng đảm bảo chất lượng tốt và yêu cầu khoa học.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  (*Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký*)  **TS. Nguyễn Thiên Tạo** | **THỦ TRƯỞNG**  **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  (*Họ, tên, chữ ký và đóng dấu*)  **PGS.TS. Phan Kế Long** |